|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 374/TTr-CP |  *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |

### TỜ TRÌNH

### Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên (mới) năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn đã xây dựng các hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã năm 2025 trình Chính phủ (tại Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn). Căn cứ Mục II (Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị trung ương 11 Khóa XIII (tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn sắp xếp, nhập thành tỉnh Thái Nguyên) và theo quy định khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, Bộ Nội vụ đã tổng hợp và xây dựng hồ sơ Đề án của Chính phủ về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Thái Nguyên (mới) và có Tờ trình số 1988/TTr-BNV ngày 02/5/2025 thống nhất với đề nghị của UBND các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn. Sau khi xem xét đề nghị của UBND các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn và của Bộ Nội vụ, Chính phủ thống nhất trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Thái Nguyên (mới) năm 2025, với các nội dung như sau:

**I. ĐỀ NGHỊ CỦA UBND TỈNH THÁI NGUYÊN VÀ TỈNH BẮC KẠN**

**1. Số lượng ĐVHC cấp xã của tỉnh Thái Nguyên (mới) thực hiện sắp xếp năm 2025**

a) Khái quát:

Tỉnh Thái Nguyên (mới) bao gồm tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn hiện nay, có diện tích tự nhiên 8.375,21 km2 và quy mô dân số 1.799.489 người[[1]](#footnote-1); có 280 ĐVHC cấp xã (216 xã, 47 phường, 17 thị trấn). Trong đó:

- Tỉnh Bắc Kạn có diện tích tự nhiên 4.853,25 km2 và quy mô dân số 365.318 người; có 08 ĐVHC cấp huyện (gồm 07 huyện và 01 thành phố); 108 ĐVHC cấp xã (95 xã, 06 phường, 07 thị trấn).

- Tỉnh Thái Nguyên có 3.521,96 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.434.171 người; có 09 ĐVHC cấp huyện (gồm 06 huyện và 03 thành phố); 172 ĐVHC cấp xã (121 xã, 41 phường, 10 thị trấn).

b) ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: 278 đơn vị (214 xã, 47 phường và 17 thị trấn). Trong đó: Tỉnh Thái Nguyên có 171 đơn vị (120 xã, 41 phường và 10 thị trấn); tỉnh Bắc Kạn có 107 đơn vị (94 xã, 06 phường và 07 thị trấn).

c) ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp: 02 xã (đã bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định). Trong đó: Tỉnh Thái Nguyên là 01 xã (Sảng Mộc thuộc huyện Võ Nhai), tỉnh Bắc Kạn là 01 xã (Thượng Quan thuộc huyện Ngân Sơn).

**2. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Thái Nguyên (mới)**

a) UBND tỉnh Thái Nguyên xây dựng 54 phương án sắp xếp 171 ĐVHC cấp xã để hình thành 54 ĐVHC cấp xã mới, giảm 117 đơn vị, cụ thể như sau:

- 17 phương án nhập nguyên trạng 02 ĐVHC cấp xã thành 01 ĐVHC cấp xã mới;

- 32 phương án nhập nguyên trạng từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 ĐVHC cấp xã mới.

- 05 phương án điều chỉnh, sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 ĐVHC cấp xã mới.

b) UBND tỉnh Bắc Kạn xây dựng 36 phương án sắp xếp 107 ĐVHC cấp xã để hình thành 36 ĐVHC cấp xã mới, giảm 71 đơn vị, cụ thể như sau:

- 07 phương án nhập nguyên trạng 02 ĐVHC cấp xã thành 01 ĐVHC cấp xã mới;

- 29 phương án nhập nguyên trạng từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 ĐVHC cấp xã mới.

c) Như vậy: UBND các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn xây dựng tổng số 90 phương án sắp xếp 278 ĐVHC cấp xã để hình thành 90 ĐVHC cấp xã mới thuộc tỉnh Thái Nguyên mới, giảm 188 đơn vị, cụ thể như sau:

- 24 phương án nhập nguyên trạng 02 ĐVHC cấp xã thành 01 ĐVHC cấp xã mới;

- 61 phương án nhập nguyên trạng từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 ĐVHC cấp xã mới.

- 05 phương án điều chỉnh, sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 ĐVHC cấp xã mới.

*(Chi tiết phương án tại Phụ lục kèm theo)*

**3. Kết quả sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025**

Sau sắp xếp, tỉnh Thái Nguyên hiện nay còn 55 ĐVHC cấp xã, giảm 117 ĐVHC cấp xã so với trước khi sắp xếp (đạt tỷ lệ 68,02%); tỉnh Bắc Kạn hiện nay còn 37 ĐVHC cấp xã, giảm 71 ĐVHC cấp xã so với trước khi sắp xếp (đạt tỷ lệ 65,74%).

Như vậy, tỉnh Thái Nguyên (mới) có tổng số 92 ĐVHC cấp xã (trong đó có 15 phường, 77 xã), giảm 188 ĐVHC cấp xã so với trước khi sắp xếp (đạt tỷ lệ 67,14%).

**4. Về đề nghị không thực hiện sắp xếp 02 ĐVHC cấp xã**

02 ĐVHC cấp xã địa phương đề nghị không thực hiện sắp xếp, gồm: (1) Xã Sảng Mộc thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên hiện nay và (2) Xã Thượng Quan thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn hiện nay [[2]](#footnote-2) do 02 xã này đạt cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).

**5. Về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã**

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vịsau sắp xếp ĐVHC được thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 *(chi tiết tại Đề án kèm theo).*

**6.** **Về sắp xếp trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC cấp xã**

Việc bố trí, sử dụng trụ sở, xử lý tài chính, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC cấp xã được thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài chính, tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính; bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đồng thời, UBND tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn đã có phương án để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã mới *(chi tiết tại Đề án kèm theo).*

**II. ĐỀ XUẤT CỦA CHÍNH PHỦ**

**1. Về hồ sơ Đề án:** Đã bảo đảm thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15.

**2. Về trình tự, thủ tục lập Đề án**

a) Trên cơ sở Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 và các Văn bản hướng dẫn của các cơ quan trung ương, UBND các tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn đã xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và thông qua HĐND các cấp theo quy định. Kết quả lấy ý kiến Nhân dân đạt tỉ lệ cử tri đồng thuận cao, trong đó tỉnh Bắc Kạn đạt trung bình 97,49% và tỉnh Thái Nguyên đạt trung bình 99,21% so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình.

Kết quả lấy ý kiến HĐND các cấp: 100% HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn.

b) Bộ Nội vụ đã thẩm định hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 của các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn và có Tờ trình số 1988/TTr-BNV ngày 02/5/2025 (kèm theo dự thảo Tờ trình, Đề án của Chính phủ). Sau khi xem xét đề nghị của Bộ Nội vụ, Chính phủ đã biểu quyết thông qua hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên mới.

**3. Tiêu chuẩn của 90 ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp**

a) Số ĐVHC cấp xã đạt định hướng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số

Có 77/90 ĐVHC cấp xã sau sắp xếp (đạt tỷ lệ 85,56%) bảo đảm quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, trong đó:

- Có 59 ĐVHC cấp xã sau sắp xếp đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo định hướng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15.

- Có 18 ĐVHC cấp xã[[3]](#footnote-3) được hình thành từ việc sắp xếp, nhập nguyên trạng từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên không phải xem xét đánh giá tiêu chuẩn, được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15.

b) Số ĐVHC cấp xã chưa đạt định hướng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số

Có 13/90 ĐVHC cấp xã (chiếm tỷ lệ 14,44%) chưa đạt định hướng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số nhưng không thể sắp xếp thêm với các ĐVHC cấp xã liền kề. Tại Đề án đã giải trình rõ lý do và đề nghị áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15. Chính phủ thống nhất với đề xuất của địa phương, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

**4. Đề xuất, kiến nghị**

Chính phủ thống nhất với đề nghị của Bộ Nội vụ (tại Tờ trình số 1988/TTr-BNV ngày 02/5/2025) và của UBND các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn (tại Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn).

 Kính trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

*(Kèm theo Đề án của Chính phủ, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản, tài liệu liên quan)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng, các Phó TTgCP;- Ủy ban PL và TP của Quốc hội (20);- Văn phòng Quốc hội (20);- Bộ Nội vụ;- UBND tỉnh Thái Nguyên;- UBND tỉnh Bắc Kạn;- VPCP: BTCN, các PCN; các Vụ: TH, NC; QHĐP;- Lưu: VT, TCCV.  | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ****Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Số liệu diện tích tự nhiên theo Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai của cả nước năm 2023. Số liệu quy mô dân số do Công an tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn cung cấp tính đến ngày 31/12/2024. [↑](#footnote-ref-1)
2. Xã Thượng Quan có 154,86 km2, 3.753 người và Xã Sảng Mộc có 96,79 km2, 3.286 người (đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên quy định tại Điều 3 và tiêu chuẩn quy mô dân số quy định tại Điều 3a Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC). [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong 61 ĐVHC cấp xã được hình thành từ 61 phương án “nhập nguyên trạng 03 ĐVHC cấp xã trở lên để hình thành 01 ĐVHC cấp xã” thì có 18 ĐVHC cấp xã chưa đạt định hướng tiêu chuẩn nhưng đã bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 “Trường hợp sắp xếp từ 03 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này”. [↑](#footnote-ref-3)